

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số *534*/SCT-VP

Lai Châu, ngày *12* tháng 8 năm 2015

V/v thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg
ngày 10/6/2015 của Thủ tướng
Chính phủ

Kính gửi: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 1078/UBND-NC ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến Chỉ đạo của Lãnh đạo Sở về đẩy mạnh công tác Cải cách hành chính và nâng cao chỉ số cải cách hành chính tại Sở; Văn phòng Sở yêu cầu trưởng các các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quán triệt nội dung Công văn số 1078/UBND-NC ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Lai Châu và Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính, tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong phòng, ban, đơn vị (*Gửi kèm theo Công văn này.*

- Tiếp tục thực hiện rà soát các thủ tục hành chính, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của quy định TTHC; Qua đó kiến nghị phương án đơn giản hoá TTHC hoặc loại bỏ những TTHC rườm rà, không cần thiết, giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết, kịp thời cập nhật các TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bãi bỏ, bảo đảm công khai, minh bạch và chính xác các thông tin về TTHC.

- Đề xuất các sáng kiến cải cách quy định TTHC mang lại lợi ích hiệu quả thiết thực cho nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; các phòng, đơn vị tăng cường phối hợp trong quá trình giải quyết TTHC đảm bảo chặt chẽ về quy định, thuận tiện và nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân.

- Không để xảy ra trường hợp cán bộ, công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, cá nhân đến làm việc, báo cáo lãnh đạo Sở các trường hợp cán bộ, công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu và giải quyết chậm trễ Lãnh đạo Sở xử lý theo quy định.

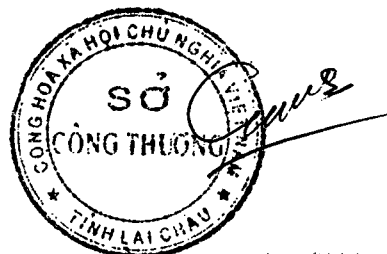
- Kết quả thực hiện các nội dung và kiến nghị về TTHC đề nghị các phòng, ban, đơn vị gửi về Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh.

Trên đây là các nội dung thực hiện thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu VT.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Minh Cường

Văn phòng Số chủ trì, Các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện.

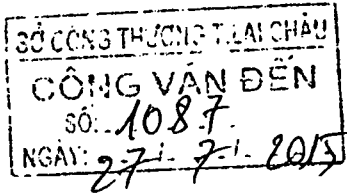
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1078/UBND-NC

Lai Châu, ngày 23 tháng 7 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg
ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ



Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- BQL Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.

Thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính; để nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương, xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, địa phương.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

2.1. Chủ động tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của quy định, thủ tục hành chính, xác định chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý hoặc thực hiện của ngành, lĩnh vực. Qua đó, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết. Kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế, bãi bỏ; bảo đảm công khai, minh bạch và chính xác các thông tin về thủ tục hành chính.

2.2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến cải cách quy định, thủ tục hành chính mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực cho Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, bảo đảm nhanh gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian

thực hiện thủ tục cho các cá nhân, tổ chức; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Gắn kết chặt chẽ công tác cải cách thủ tục hành chính với công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức trong phục vụ Nhân dân. Định kỳ, lãnh đạo cơ quan đối thoại trực tiếp với cá nhân, tổ chức để giải quyết kịp thời những yêu cầu, kiến nghị của công dân.

Kịp thời xử lý nghiêm các phòng, ban chuyên môn, cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức. Đồng thời Thủ trưởng cơ quan cũng phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm với tư cách là người đứng đầu cơ quan để xảy ra vi phạm.

2.3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh khi ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, Thông tư 07/2014/TT-BTP, ngày 24/2/2014 của Bộ Tư pháp.

2.4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính và giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định pháp luật.

2.5. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo, đài, Cổng thông tin điện tử tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.6. Sở Tư pháp tăng cường công tác tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, triển khai nhân rộng.

2.7. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

2.8. Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tư pháp tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết thủ tục hành chính hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân.

nhân; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiểm điểm, xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân bằng văn bản theo đúng quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, đơn vị, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2.10. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp và các cơ quan, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả hoạt động cải cách thủ tục hành chính là cơ sở để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, UBND các cấp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện; định kỳ 6 tháng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp) tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, HC-TC, TT TH – CB;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TP.

CHỦ TỊCH



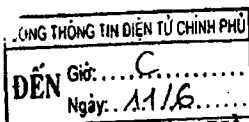
Đỗ Ngọc An



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/CT-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2015



CHỈ THỊ

Về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính

Trong những năm gần đây, cải cách thủ tục hành chính được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và nhiều Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã xác định đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền các cấp. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt kết quả bước đầu tích cực. Việc đơn giản hóa hàng nghìn thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền, công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, minh bạch hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu và sự kỳ vọng của nhân dân. Việc triển khai cải cách thủ tục hành chính có nhiều nơi còn hình thức. Vẫn còn nhiều thủ tục hành chính phức tạp, chưa phù hợp, khó thực hiện song chậm được sửa đổi. Việc công khai thủ tục hành chính chưa được quan tâm thường xuyên; tình trạng chậm công bố, niêm yết vẫn xảy ra khá phổ biến. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại một số Bộ, ngành, địa phương còn kéo dài; một bộ phận cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính còn có biểu hiện những nhiều, tiêu cực, gây bức xúc trong nhân dân. Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp chưa quán triệt sâu sắc và chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác này cả trong các khâu xây dựng, kiểm soát việc ban hành và thực hiện thủ tục. Vai trò của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính trong công tác cải cách thủ tục hành chính chưa được phát huy đúng mức.

Để tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu cải cách thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định tại: Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 và Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các thủ tục hành chính, xác định chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý hoặc thực hiện của Bộ, ngành, địa phương; trên cơ sở đó cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đề xuất sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cho cá nhân, tổ chức; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ với tổ chức pháp chế Bộ, ngành, Sở Tư pháp các địa phương và Bộ Tư pháp kiểm soát nghiêm ngặt việc ban hành mới các thủ tục hành chính thông qua việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện đầy đủ, trung thực các ý kiến đó trong tờ trình trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản. Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính và giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

d) Thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Triển khai vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

đ) Chỉ đạo xử lý kịp thời các kiến nghị, đề xuất về đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đề nghị; đẩy nhanh tiến độ thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Kịp thời xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết thủ tục hành chính hoặc thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức. Ngoài việc xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó cũng phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm với tư cách là người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra vi phạm và thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Chỉ đạo cấp phó và người đứng đầu đơn vị trực thuộc định kỳ 6 tháng tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời có biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

Trường hợp xét thấy cần thiết, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính.

h) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ với Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính trong việc khảo sát, đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại Bộ, ngành, địa phương. Kịp thời chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại, yếu kém của Bộ, ngành, địa phương mình được chỉ ra trong báo cáo đánh giá của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

i) Chỉ đạo bố trí và bảo đảm đầy đủ kinh phí để triển khai các hoạt động cải cách thủ tục hành chính.

3. Kết quả cải cách thủ tục hành chính là cơ sở để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

4. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm tăng cường chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính; thống nhất tổ chức thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi cả nước và tập trung chỉ đạo thực hiện ngay những nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, triển khai nhân rộng.

b) Chủ trì, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; hệ thống theo dõi, đánh giá công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí và các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi toàn quốc.

5. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cấp chính quyền địa phương.

6. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

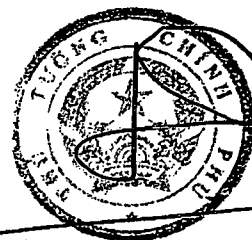
Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị, phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ định kỳ 6 tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3b).^{xh} *đào*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng